

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-PT

Ngày: 24/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy

Các thẩm phán: Ông Chu Đức Quế

Bà Đàm Thị Minh Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Đồi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2021/LTPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Triệu Thanh C và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Triệu Thanh C, Triệu Y Đ, Phùng Xuân H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Triệu Thanh C; sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Kéo Nàng, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Tiến T và bà Triệu Thị T1; vợ: con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/9/2020 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Y Đ; sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Kéo Nàng, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Tài K và bà Trương Thị M; vợ: con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành án trong một vụ án khác tại trại giam Phú Sơn 4, Bộ công an. Hiện đã được trích xuất về trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn để phục vụ công tác xét xử.

3. Phùng Xuân H; sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Kéo Nàng, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Thanh P (đã chết) và bà Triệu Thị C; vợ: con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/9/2020 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có Nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/6/2020, đoàn công tác của Trạm Kiểm lâm K thuộc Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh N tiến hành kiểm tra rừng đã phát hiện 08 (Tám) cây gỗ nghiêng nhóm IIA bị chặt hạ, tổng khối lượng gỗ đo đếm tại hiện trường là 15,422m³. Ngày 16/6/2020, Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh N đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ vi phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để xử lý theo quy định.

Sau khi thụ lý vụ việc, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành điều tra, xác minh và xác định được: Trong 08 cây gỗ nghiêng bị chặt hạ trái phép có 04 (Bốn) cây là do Triệu Thanh C, Phùng Xuân H và Triệu Y Đ đều trú tại thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cùng thực hiện hành vi khai thác. Cụ thể:

Khoảng đầu tháng 5 năm 2020 (không rõ ngày cụ thể), Triệu Thanh C, Phùng Xuân H và Triệu Y Đ gặp nhau ở quán ăn sáng. Tại đây, C đã rủ H và Đùng đi lên rừng xẻ cây nghiêng để làm thớt bán lấy tiền tiêu sài, H và Đ đồng ý. Hai ngày sau C, H và Đ cùng nhau đi vào khu rừng L, thuộc thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để xẻ gỗ nghiêng, C mang theo 01 (Một) máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365, màu vàng cam và 01 (Một) con dao bằng kim loại, H mang theo 01 (Một) con dao bằng kim loại. Đi được khoảng 01 km vào trong khu vực rừng Lũng Hạ thì phát hiện 01 (Một) cây gỗ nghiêng cao khoảng 15m, đường kính đoạn gần gốc khoảng 0,55m, nên H và C đã dùng dao phát phá cây cỏ xung quanh còn Đ dùng máy cưa cắt đổ cây nghiêng. Sau đó Đ dùng tay đo kích thước và cắt xẻ được 01 (Một) thớt nghiêng có kích thước dài 20cm, đường kính 40cm. Do thân cây bị nứt, không tiếp tục xẻ làm thớt được nên Đ, C, H bỏ đi tìm kiếm xung quanh,

phát hiện 02 (Hai) cây gỗ nghiêng, C và H lại tiếp tục phát phá cây cỏ còn Đ cưa cắt hạ 02 (Hai) cây gỗ nghiêng, nhưng vì cả hai cây đều bị nứt lõi nên cả ba tiếp tục tìm cây nghiêng khác. C, Đ, H đi theo hướng xuôi xuống chân đồi thì phát hiện 01 (Một) cây nghiêng cao khoảng 15m, đường kính gốc khoảng 0,55m; C và H tiếp tục phát cây cỏ xung quanh còn Đ dùng cưa máy cưa đổ cây nghiêng thứ tư và cắt thành nhiều khúc. C và H vận cây để Đ cắt xẻ được 06 (Sáu) cục thớt có kích thước dài 20cm, đường kính 40cm. Lúc đó, trời đã tối nên C, Đ, H mỗi người cõng trên lưng 01 (Một) cục thớt vừa xẻ được đem về giấu tại khe Khuổi Lịa (thuộc thôn K, xã B) và mang đồ đạc về nhà. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày hôm sau, C, Đ và H tiếp tục cùng nhau lên rừng và mỗi người cõng 01 (Một) cục thớt về cất giấu tại vị trí hôm trước đã cất giấu và đi về nhà. Năm ngày sau, khoảng 20 giờ 00 phút, C, H và Đ mỗi người điều khiển 01 (Một) xe mô tô của mình đến chỗ cất giấu 06 cục thớt nghiêng rồi mỗi người dùng xe mô tô chở 02 (Hai) cục thớt nghiêng ra thôn H, xã B để bán cho người tên D. C, Đ và H chở thớt đến đoạn ngã ba từ thôn H lên thôn P (cách nhà ông D khoảng 20m) thì C và H bỏ thớt lại để Đ trực tiếp giao dịch và bán cho ông D 06 (Sáu) cục thớt nghiêng với số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Số tiền này Đ đem chia đều mỗi người được 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), sau đó cả ba đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 17/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và công trình phụ cận của ông Trần Tiến D tại thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét đã thu giữ:

- 01 (Một) khúc gỗ nghiêng nhóm IIA hình đa giác, đường kính 41cm, dài 22cm được đựng trong bao tải dứa màu cam đã qua sử dụng tại gian bếp của nhà Trần Tiến Dũng.

- 03 (Ba) khúc gỗ nghiêng nhóm IIA hình tròn, đường kính 30cm, dài 5cm đựng trong túi nilon màu trắng đã qua sử dụng, tại gian nhà bếp của Trần Tiến Dũng.

Ông Trần Tiến D khai: Khoảng 22 giờ 00 phút một ngày đầu năm 2019 (không nhớ rõ ngày), ông D mua với một người đàn ông không quen biết 01 (Một) khúc gỗ nghiêng nhóm IIA hình đa giác, đường kính 41cm, dài 22cm với giá 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Còn 03 (Ba) khúc gỗ nghiêng nhóm IIA hình tròn, đường kính 30cm, dài 5cm là vào khoảng năm 2018, ông Dũng đã mua với nhiều người (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) và vào nhiều thời gian khác nhau nên không nhớ cụ thể với giá 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*) đến 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*) mỗi khúc. Mục đích ông D mua số gỗ trên để về sử dụng và biếu cho người thân trong gia đình, khi mua ông không biết nguồn gốc số gỗ và không có giấy tờ. Bản thân ông không được mua gỗ nghiêng dạng thớt với Triệu Y Đ vào

thời gian tháng 5/2020. Tiến hành đối chất giữa Triệu Y Đ với Trần Tiến D cả hai vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Ngày 18/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp cùng các cơ quan C năng và Triệu Y Đ, Triệu Thanh C, Phùng Xuân H dẫn đường, đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả: Xác định vị trí 04 (Bốn) cây gỗ nghiêng mà Triệu Thanh C, Triệu Y Đ và Phùng Xuân H khai thác trái phép thuộc khoảnh 4, tiểu khu 264 thuộc địa danh L, thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tổng khối lượng gỗ đã bị khai thác còn lại tại hiện trường là: $7,344\text{m}^3$ (Bảy phẩy ba bốn bốn mét khối). Trong đó: Cây thứ nhất có tổng khối lượng: $2,162\text{m}^3$ (Hai phẩy một sáu hai mét khối); Cây thứ hai có tổng khối lượng: $1,854\text{m}^3$ (Một phẩy tám năm tư mét khối); Cây thứ ba có tổng khối lượng: $1,832\text{m}^3$ (Một phẩy tám ba hai mét khối); Cây thứ tư có tổng khối lượng: $1,496\text{m}^3$ (Một phẩy bốn chín sáu mét khối).

Ngoài ra, ngày 18/6/2020, sau khi tham gia khám nghiệm hiện trường, Triệu Y Đ đã tự nguyện giao nộp 01 (Một) cục thớt nghiêng có đường kính 40cm, dài 20cm. Đ khai nhận: Sau khi cùng Triệu Thanh C và Phùng Xuân H bán được 06 (Sáu) cục thớt nghiêng, khoảng 04 ngày sau, Đ một mình đi vào khu rừng Lũng Hạ đến vị trí cây nghiêng đầu tiên mà Đ đã cùng C và H chặt hạ hôm trước để công 01 (Một) cục thớt nghiêng về cất giấu ở khe suối K, chưa kịp tiêu thụ nên Đ tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại Công văn số 804/CCKL-QLBVR ngày 30/7/2020 và Công văn số 871/CCKL-QLBVR ngày 15/8/2020 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn xác định: Đối chiếu tọa độ của 04 (Bốn) cây gỗ nghiêng mà Triệu Thanh C, Phùng Xuân H, Triệu Y Đ khai thác trái phép với bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Ban hành kèm theo Quyết định 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn) xác định: 04 (Bốn) cây gỗ nghiêng thuộc khoảnh 4, tiểu khu 264, C năng rừng đặc dụng, là rừng tự nhiên thuộc khu bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc quản lý.

Tại Bản kết luận định giá số 13/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Tổng giá trị của 04 (Bốn) cây gỗ nghiêng nhóm IIA, có tổng khối lượng $7,344\text{m}^3$ tại thời điểm tháng 5 năm 2020 có giá trị là: 25.475.850đ (*Hai mươi lăm triệu bốn trăm bảy lăm nghìn tám trăm năm mươi đồng*).

Ngày 26/9/2020, cơ quan điều tra phối hợp với các cơ quan C năng, có sự tham gia của Triệu Thanh C, Triệu Y Đ, Phùng Xuân H đã xác định: Khối lượng 01 khúc gỗ xẻ từ cây thứ nhất, sau đó bị can Đ tự mang khỏi hiện trường (khi chưa xẻ thành dạng thớt) là $0,039\text{m}^3$; Khối lượng của 06 khúc gỗ các bị cáo xẻ từ cây

nghiền thứ tư và mang ra khỏi hiện trường (khi chưa xẻ thành dạng thót) là 0,234m³.

Tại Bản kết luận định giá số 16/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá kết luận: Giá trị của 07 (Bảy) khúc gỗ nghiến (Trong đó có 06 khúc các bị cáo đã bán không thu hồi lại được và 01 khúc Triệu Y Đ giao nộp cho cơ quan điều tra), đều có đường kính 40cm, dài 20cm, có tổng khối lượng 0,17584 m³ tại thời điểm tháng 5 năm 2020 có giá 703.360đ (*Bảy trăm linh ba nghìn ba trăm sáu mươi đồng*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HSST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cđã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Triệu Thanh C, Triệu Y Đ, Phùng Xuân H phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 232; Điều 17; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Thanh C 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt của bản án.

Xử phạt bị cáo Triệu Y Đ 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt của bản án; Xử phạt bị cáo Phùng Xuân H 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt của bản án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/12/2020 các bị cáo Triệu Thanh C, Triệu Y Đ, Phùng Xuân H cùng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo Triệu Thanh C, Phùng Xuân H giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Triệu Y Đ thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Về hành vi các bị cáo đều khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng. Tuy nhiên, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Mong HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo cung cấp thêm giấy xác nhận của chính quyền địa phương được Trưởng thôn, và UBND xã xác nhận về việc các bị cáo đều có gia đình thuộc hộ cận nghèo, hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết mới đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xử phạt bị cáo Triệu

Y Đ từ 15 đến 18 tháng tù. Xử phạt các bị cáo Triệu Thanh C, Phùng Xuân H mỗi bị cáo 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về trình tự thủ tục:* Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, đúng trình tự, thủ tục được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa bị cáo Triệu Y Đ thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt còn các bị cáo Triệu Thanh C, Phùng Xuân H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội cụ thể: Với mục đích tìm gỗ nghiến để xẻ làm thớt bán vào khoảng tháng 5 năm 2020 các bị cáo Triệu Thanh C, Triệu Y Đ, Phùng Xuân H đã cùng nhau khai thác 04 cây gỗ nghiến tại vị trí khoảnh 4, tiểu khu 264, thuộc địa danh L, thôn K, xã B, huyện C. Với Chức năng rừng đặc dụng, là rừng tự nhiên thuộc khu bảo tồn loài và sinh vật cảnh N quản lý. Tổng khối lượng gỗ nghiến các bị cáo đã khai thác là 7,617m³ tại thời điểm tháng 5/2020 có giá trị 26.179.210đ (hai mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, hai trăm mười đồng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Theo điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về đơn kháng cáo của các bị cáo:* Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên HĐXX sẽ xem xét theo trình tự phúc thẩm các nội dung kháng cáo. Qua xem xét toàn diện hồ sơ vụ án, HĐXX thấy rằng về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tòa án sơ thẩm đã nhận định và áp dụng đầy đủ, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Khi quyết định hình phạt đã xem xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Triệu Thanh C là người khởi xướng và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nên phải chịu mức hình phạt 36 tháng tù. Còn các bị cáo Triệu Y Đ, Phùng Xuân H là người thực hành, giúp sức tích cực nên phải chịu mức hình phạt 30 tháng tù. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm các bị cáo cung cấp thêm đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương về ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo, quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, các bị cáo đều là hộ nghèo trong thời gian Nhà nước phát động phong trào phòng chống covid 19, do không có việc làm, không có thu nhập để duy trì cuộc sống, để có tiền trang trải cuộc sống gia

đình các bị cáo đã nhất thời phạm tội. Hơn nữa, các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó HĐXX thấy rằng:

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Triệu Thanh C và Phùng Xuân H: Các bị cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định để thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Y Đ, bị cáo đã bị xét xử trong một vụ án nên không đủ điều kiện để hưởng án treo. Tuy nhiên, xét về nguyên nhân và điều kiện phạm tội thì bị cáo Đ vì mưu sinh nên mới phạm tội, tại cấp phúc thẩm cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Do đó, kháng cáo của các bị cáo được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được HĐXX chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Triệu Thanh C, Triệu Y Đ, Phùng Xuân H. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; Điều 17; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Y Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; Điều 17; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thanh C 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; Điều 17; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Xuân H 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn

mười tám) tháng về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Triệu Thanh C, Phùng Xuân H cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Triệu Thanh C, Triệu Y Đ, Phùng Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện Chợ Đồn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- CA huyện Chợ Đồn;
- CCTHADS huyện Chợ Đồn;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Quang Huy